**Tuần 10 (Tiết 19, 20)**

**ÔN TẬP CHƯƠNG**

1. Chọn câu sai?

A. Đo cường độ dòng điện bằng ampe kế.

B. Ampe kế mắc nối tiếp vào mạch điện cần đo cường độ dòng điện chạy qua

C. Dòng điện chạy qua ampe kế có chiều đi vào chốt dương  và và đi ra từ chốt âm (-).

D. Dòng điện chạy qua ampe kế có chiều đi vào chốt âm  đi ra từ chốt dương .

1. Ngoài đơn vị là ampe (A), cường độ dòng điện có thể có đơn vị là

A. jun (J). B. culông (C). C. vôn (V). D. Culông trên giây .

1. Phát biểu nào sau đây về cường độ dòng điện là không đúng?

A. Đơn vị cường độ dòng điện là Ampe.

B. Cường độ dòng điện được đo bằng Ampe kế.

C. Cường độ dòng điện càng lớn thì trong một đơn vị thời gian điện lượng chuyển qua tiết diện thẳng của vật dẫn càng nhiều.

D. Dòng điện không đổi là dòng điện chỉ có chiều không thay đổi theo thời gian.

1. Cho một dòng điện không đổi trong 10 s, điện lượng chuyển qua một tiết diện thẳng là 2 C. Sau 50 s, điện lượng chuyển qua tiết diện thẳng đó là

A. 5 C. B.10 C. C. 50 C. D. 25 C.

1. Một dòng điện không đổi, sau 2 phút có một điện lượng 24 C chuyển qua một tiết diện thẳng. Cường độ của dòng điện đó là

A. 12 A. B. 1/12 A. C. 0,2 A. D.48A.

1. Trên nhãn của một ấm điện có ghi 220V – 1000W. Chọn phát biểu sai.

A. Hiệu điện thế định mức của dụng cụ là 220 V. Công suất định mức của dụng cụ là 1000 W

B. Khi ấm này hoạt động với hiệu điện thế 220 V thì công suất của nó là 1000 W.

C. Hiệu điện thế nhỏ nhất cần đặt vào ấm này là 220 V, công suất của nó là 1000 W.

D. Khi ấm này hoạt động với hiệu điện thế 220 V thì trong 1 s nó tiêu thụ năng lượng1000 J.

1. Trong các nhận xét sau về công suất điện của một đoạn mạch, nhận xét nào không đúng?

A. Công suất tăng khi hiệu điện thế hai đầu mạch tăng.

B. Công suất giảm khi cường độ dòng điện chạy qua mạch giảm.

C. Công suất tỉ lệ nghịch với thời gian dòng điện chạy qua mạch.

D. Công suất có đơn vị là oát (W).

1. Một điện trở  có cường độ dòng điện  chạy qua, hiệu điện thế giữa hai đầu điện trở là  và công suất tỏa nhiệt trên điện trở là P. Hệ thức sai là?

 A. . B. . C.  D. .

1. Dây dẫn có dòng điện  chạy qua trong 1 giờ, hiệu điện thế giữa hai đầu dây là . Điện năng tiêu thụ của dây là

 A. . B. . C. . D. .

1. Hai điện trở giống nhau mắc nối tiếp được đặt vào hiệu điện thế U không đổi thì công suất tiêu thụ của chúng là 20 W. Nếu hai điện trở này được mắc song song và nối vào hiệu điện thế  ở trên thì công suất tiêu thụ của chúng sẽ là

 A. . B. . C. . D. 

1. Chọn câu trả lời **ĐÚNG.** Đối với mạch điện kín gồm nguồn điện và mạch ngòai là điện trở thì cường độ dòng điện chạy trong mạch :

A. Tỉ lệ thuận với điện trở mạch ngòai B. Giảm khi điện trở mạch ngòai tăng

C. Tỉ lệ nghịch với điện trở mạch ngòai D. Tăng khi điện trở mạch ngòai tăng

1. Cho một mạch điện gồm một pin 1,5 V có điện trở trong 0,5 Ω nối với mạch ngoài là một điện trở 2,5 Ω. Cường độ dòng điện trong toàn mạch là :

A. 3A. B. 3/5 A. C. 0,5 A. D. 2 A.

1. Một mạch điện có nguồn là 1 pin 9 V, điện trở trong 0,5 Ω và mạch ngoài gồm 2 điện trở 8 Ω mắc song song. Cường độ dòng điện trong toàn mạch là :

A. 2 A. B. 4,5 A. C. 1 A. D. 18/33 A.

1. Một nguồn điện có điện trở trong 0,1 (Ω) được mắc với điện trở 4,8 (Ω) thành mạch kín. Khi đó hiệu điện thế giữa hai cực của nguồn điện là 12 (V). Cường độ dòng điện trong mạch là

A. I = 120 (A). B. I = 12 (A). C. I = 2,5 (A). D. I = 25 (A).

1. Một điện trở chưa biết, được mắc song song với điện trở 30.Một nguồn điện có và r = 0.5 được nối vào mạch trên, dòng điện qua mạch chính là 1,5 A .Giá trị điện trở chưa biết là:

A. 10 B. 12 C. 15 D.30

1. Chọn câu trả lời **ĐÚNG.**

Một nguồn điện suất điện động E = 15V, có điện trở trong r = 0,5 được mắc nối tiếp với mạch ngòai gồm 2 điện trở R1 = 20và R2 = 30mắc song song tạo thành mạch kín. Công suất của mạch ngoài là :

 A. PN = 4,4 W B. PN = 14,4 W C. PN = 17,28 W D. PN = 18 W

1. Mắc một điện trở R = 15 vào một nguồn điện suất điện động E, có điện trở trong r = 1 thì hiệu điện thế giữa hai cực của nguồn điện U=7,5V. Công suất của nguồn điện là

 A. PE = 3,75 W B. PE = 4 W C. PE = 7,75 W D.8W

1. Một nguồn điện có suất điện động E = 6 (V), điện trở trong r = 2 (Ω), mạch ngoài có điện trở R. Để công suất tiêu thụ ở mạch ngoài là 4 (W) thì điện trở R phải có giá trị

 A. R = 3 (Ω). B. R = 4 (Ω). C. R = 5 (Ω). D. R = 6 (Ω).

1. Cho mạch có 3 điện trở mắc nối tiếp lần lượt là 2 Ω, 3 Ω và 4Ω với nguồn điện 10 V, điện trở trong 1 Ω. Hiệu điện thế 2 đầu nguồn điện là

 A. 9 V. B. 10 V. C. 1 V. D. 8 V.

1. Một nguồn điện có điện trở trong 1Ω được mắc với điện trở R=6Ω thành mạch kín. Khi đó hiệu điện thế giữa hai cực của nguồn điện là 12V. Suất điện động của nguồn điện là:

 A. ξ=12V B. ξ=13V C. ξ=14V D. ξ=15V

1. Một acqui có suất điện động E = 12V, điện trở trong r = 0,4.Khi nối vối 1 điện trở ngòai thì cường độ dòng điện I = 5A. Trong trường hợp bị đỏan mạch thì cường độ dòng điện sẽ bằng :

 A. I = 20A B. I = 25A C. I = 30A D. I = 35A

1. Có  nguồn giống nhau mắc song song, mỗi nguồn có suất điện động  và điện trở trong . Công thức nào sau đây đúng?

 A.  B.  C.  D. 

1. Khi mắc  nguồn nối tiếp, mỗi nguồn có suất đện động  và điện trở trong  giống nhau thì suất điện động và điện trở của bộ nguồn cho bởi biểu thức:

 A.  và  B.  và 

 C.  và  D.  và 

1. Ghép 3 pin giống nhau nối tiếp mỗi pin có suất điện độ 3 V và điện trở trong 1 Ω. Suất điện động và điện trở trong của bộ pin là

 A. 9 V và 3 Ω. B. 9 V và 1/3 Ω.

 C. 3 V và 3 Ω. D. 3 V và 1/3 Ω.

1. Ghép song song một bộ 3 pin giống nhau loại 9 V – 1 Ω thì thu được bộ nguồn có suất điện động và điện trở trong là

A. 3 V – 3 Ω. B. 3 V – 1 Ω. C. 9 V – 3 Ω. D. 9 V – 1/3 Ω.